

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/DS-ST

Ngày: 30/9/2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hươn.

Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).**

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Trung – Phó tổng giám đốc công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Hưng, sinh năm: 1997 (Giấy ủy quyền ngày 06/8/2019). “Có mặt”.

Địa chỉ: Tầng 2, số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Đoàn Thế H**, sinh năm: 1988. “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp M, xã T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đề ngày 23 tháng 5 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Hưng là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) trình bày:

Ngày 31/3/2015 anh Đoàn Thế H có ký hợp đồng tín dụng căn cứ trên đơn đề nghị mở tài khoản phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kèm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 30%/năm, lãi quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn, mục đích vay để sửa nhà, thời hạn vay là 48 tháng. Ngày 14/4/2015 ngân hàng đã giải ngân cho anh H số tiền 64.000.000 đồng. Theo quy định trong hợp đồng thì hàng tháng anh H phải có nghĩa vụ trả một phần gốc và một phần lãi bắt đầu từ ngày 14/5/2015 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Đây là hợp đồng vay tín chấp nên khi vay anh H không thể chấp gì cho ngân hàng.

Thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán cho ngân hàng được 03 lần với tổng số tiền là 7.126.062 đồng. Trong đó tiền gốc là 2.166.640 đồng và tiền lãi là 4.959.422 đồng. Kể từ ngày 14/7/2015 đến nay, anh Đoàn Thế H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đoàn Thế H phải thanh toán một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2019 là 179.907.508 đồng. Trong đó nợ gốc là 61.833.360 đồng và nợ lãi là 118.074.148 đồng. Ngoài ra ngân hàng còn yêu cầu anh H thanh toán lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ.

Cũng trong ngày 31/3/2015 anh Đoàn Thế H còn ký hợp đồng tín dụng căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Theo hợp đồng thì Ngân hàng sẽ chấp thuận mở tài khoản thẻ tín dụng có hạn mức là 20.000.000 đồng vào ngày 08/4/2015. Nội dung hợp đồng thì anh H sẽ được quẹt thẻ thanh toán hoặc rút tiền mặt tối đa là 20.000.000 đồng. Ngày 17/4/2015 anh H đã sử dụng số tiền 152.000 đồng và ngày 23/4/2015 anh H quẹt thẻ sử dụng số tiền 19.700.000 đồng. Tổng số tiền anh H đã sử dụng là 19.852.000 đồng. Ngày 20/7/2015 anh H có thanh toán được cho ngân hàng 2.100.000 đồng. Từ đó đến nay không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào.

Tính đến ngày 30/9/2019 anh H còn nợ của ngân hàng số tiền là 90.441.450 đồng. Trong đó nợ gốc là 19.253.426 đồng và tiền lãi là 71.188.024

đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên. Ngoài ra ngân hàng còn yêu cầu anh H thanh toán lãi chậm thanh toán phát sinh kể từ ngày 01/10/2019 cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ.

Tổng cộng số tiền ngân hàng yêu cầu anh Đoàn Thế H trả tính đến ngày 30/9/2019 là 270.348.958 đồng, trong đó gốc là 81.086.786 đồng và lãi là 189.262.172 đồng.

Khoản tiền này là ngân hàng cho cá nhân anh H vay nên nay ngân hàng chỉ yêu cầu anh H có trách nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng, không yêu cầu ai khác có trách nhiệm trả cùng.

- Bị đơn anh Đoàn Thế H trong bản tự khai ngày 19/8/2019 và Biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 trình bày:

Anh hoàn toàn thống nhất với lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về thời gian vay tiền và số tiền anh đã nhận, anh xác định đã nhận đủ số tiền vay. Sau khi vay tiền thì anh có thanh toán cho Ngân hàng được 7.126.000 đồng tiền nợ của hợp đồng tín dụng và 2.100.000 đồng của hợp đồng thẻ tín dụng. Sau đó do gặp khó khăn nên anh không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tính đến ngày 04/9/2019 là 265.681.621 đồng. Trong đó gốc là 81.086.786 đồng và tiền lãi là 184.594.835 đồng thì anh đồng ý. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên nay ngân hàng yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên thì anh không có khả năng mà anh đề nghị được thanh toán hàng tháng. Khi vay tiền của Ngân hàng thì anh không có thể chấp tài sản gì cho Ngân hàng. Việc vay tiền là do cá nhân anh vay và sử dụng chứ không liên quan đến ai khác.

Vì lý do bận công việc cá nhân nên anh H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành giải quyết vắng mặt anh.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Từ khi thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Ngày 31/3/2015 anh Đoàn Thế H có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 64.000.000 đồng. Lãi suất 30%/năm để sửa nhà với thời hạn vay 48 tháng, sau khi thực hiện hợp đồng vay, ngân hàng đã giải ngân số tiền 64.000.000 đồng cho anh H, quá trình thực hiện hợp đồng anh H đã trả cho ngân hàng được 03 lần, tổng số tiền là 7.126.062 đồng trong đó tiền gốc 2.166.640 đồng và tiền lãi

4.959.422 đồng. Từ ngày 14/7/2015 đến nay anh H không thực hiện việc thanh toán cho ngân hàng, Ngoài ra anh H còn ký hợp đồng mở thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng vào ngày 31/3/2015, anh H đã sử dụng 19.852.000 đồng, ngày 20/7/2015 anh H có thanh toán được 2.100.000 đồng và từ đó đến nay không thanh toán thêm được khoản nào nữa, anh H cũng đồng ý với các yêu cầu của ngân hàng nhưng anh xin ngân hàng giảm tiền lãi suất do điều kiện kinh tế khó khăn do đó việc ngân hàng yêu cầu anh H phải trả số tiền còn lại đối với 02 khoản vay trên là 270.348.958 đồng, trong đó gốc là 81.086.786 đồng và lãi là 189.262.172 đồng là có căn cứ

Căn cứ Điều 351 Bộ luật dân sự 2015 về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền tổng cộng 270.348.958 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Thế H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đoàn Thế H có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ 5, ấp 1, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng tín dụng ngày 31/3/2015 giữa anh Đoàn Thế H với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được ký kết vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực thi hành, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 để giải quyết.

[5]. Về nội dung: Ngày 31/3/2015 anh Đoàn Thế H có ký hợp đồng tín dụng căn cứ trên đơn đề nghị mở tài khoản phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng) với lãi suất thỏa thuận 30%/năm, lãi quá hạn là 150% so với lãi suất trong hạn, mục đích vay để sửa nhà, thời hạn vay là 48 tháng. Ngày 14/4/2015 ngân hàng đã giải ngân cho anh H số tiền 64.000.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, anh H đã thanh toán cho ngân hàng được

03 lần với tổng số tiền là 7.126.062 đồng. Trong đó tiền gốc là 2.166.640 đồng và tiền lãi là 4.959.422 đồng. Kể từ ngày 14/7/2015 đến nay, anh Đoàn Thế H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Ngoài ra trong ngày 31/3/2015 anh H còn ký hợp đồng tín dụng căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Theo hợp đồng thì Ngân hàng sẽ chấp thuận mở tài khoản thẻ tín dụng có hạn mức là 20.000.000 đồng vào ngày 08/4/2015. Ngày 17/4/2015 anh H đã sử dụng số tiền 152.000 đồng và ngày 23/4/2015 anh H quẹt thẻ sử dụng số tiền 19.700.000 đồng. Tổng số tiền anh H đã sử dụng là 19.852.000 đồng. Ngày 20/7/2015 anh H có thanh toán được cho ngân hàng 2.100.000 đồng. Từ đó đến nay không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào.

[6]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng (theo đơn đề nghị mở tài khoản phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ngày 31/3/2015) thì hàng tháng anh H phải thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo số tiền cụ thể hàng tháng ngân hàng thông báo. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng 03 lần với tổng số tiền là 7.126.062 đồng. Từ ngày 14/7/2015 đến nay, anh Đoàn Thế H không trả tiền cho Ngân hàng. Tính đến ngày 30/9/2019 anh H còn nợ của Ngân hàng số tiền là 179.907.508 đồng. Trong đó nợ gốc là 61.833.360 đồng và nợ lãi là 118.074.148 đồng.

Căn cứ hợp đồng tín dụng (theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ngày 31/3/2015). Sau khi ký hợp đồng anh H đã được ngân hàng mở thẻ tín dụng với hạn mức là 20.000.000 đồng. Anh H đã sử dụng tổng số tiền là 19.852.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 2.100.000 đồng vào ngày 20/7/2015. Từ đó đến nay không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào. Tính đến ngày 30/9/2019 anh H còn nợ của ngân hàng số tiền là 90.441.450 đồng. Trong đó nợ gốc là 19.253.426 đồng và tiền lãi là 71.188.024 đồng.

Tổng cộng hai khoản vay anh H còn nợ ngân hàng là 270.348.958 đồng, trong đó gốc là 81.086.786 đồng và lãi là 189.262.172 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 thì: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”.

Như vậy từ ngày 14/7/2015 và ngày 21/7/2015 đến nay anh H không trả nợ cho ngân hàng là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Trong quá trình làm việc, hòa giải anh H cũng thống nhất với số nợ mà ngân hàng đưa ra, do đó

nay Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở chấp nhận. Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc anh Đoàn Thế H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 81.086.786 đồng, lãi là 189.262.172 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 270.348.958 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Đoàn Thế H còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Đoàn Thế H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng đã nộp là đồng đã nộp tại biên lai số 0005324 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với bị đơn anh Đoàn Thế H.

Buộc anh Đoàn Thế H phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là 81.086.786 đồng và lãi là 189.262.172 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 270.348.958 đồng (hai trăm bảy mươi triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn chín trăm năm mươi tám đồng) .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Đoàn Thế H còn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành xong toàn bộ khoản nợ trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đoàn Thế H phải chịu 13.517.447 đồng (mười ba triệu năm trăm mười bảy ngàn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng đã nộp là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp tại biên lai số 005324 ngày 24/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh H được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- CCTHADS H. Long Thành;
- VKSND H. Long Thành;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Ba – Lê Thị Ánh Sáng

Nguyễn Văn Thành